

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/DS-PT

Ngày: 14/5/2020

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung

Các thẩm phán:

Bà Trương Thị Thảo

Bà Phạm Thị Xuân Đào

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phùng Đức Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 01 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2019/DS - ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 33/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Tất L, sinh năm 1964 và bà Hà Thị H, sinh năm 1968, cùng nơi cư trú: Ấp Hòa B, xã Bảo H, huyện X, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số 153, đường Nguyễn Tr, Khu phố 2, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/8/2016) (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Long H, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Liên H1, sinh năm 1971, nơi cư trú: Số 302 (SHK ghi 305), tổ 8, ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Mộng Th, sinh năm 1966, địa chỉ: Số 54, Nguyễn Tr, Khu phố 5, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 18/10/2018) (có mặt).

4. *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H. Bị

đơn ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Do quen biết và thường mua bán heo giống với nhau nên vào năm 2011 vợ chồng ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H có cho vợ chồng ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1 vay tiền 02 lần với tổng số tiền cho vay là 200.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 14/11/2011 ông H vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền và ông H ký tên xác nhận với nội dung thỏa thuận lãi suất phải trả là 02%/tháng, đồng thời ông H cũng đã giao 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ) mang tên Nguyễn Thị Ph cho vợ chồng ông L, bà H để làm tin, hai bên không xác định thời hạn phải trả nợ gốc nhưng có thỏa thuận khi cần lấy lại tiền vay thì phải báo trước 01 tháng.

Lần thứ hai: Vào ngày 30/12/2011 bà H1 vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên cũng có viết giấy vay tiền và bà H1 ký tên xác nhận, lần này bà H1 cũng gửi lại 01 GCNQSDĐ mang tên Phạm Thị Liên H1 cho vợ chồng ông L, bà H để làm tin, lãi suất và thời hạn thanh toán nợ gốc cũng được hai bên thỏa thuận như lần vay trước.

Thực hiện thỏa thuận, ông H, bà H1 đã trả được 30.000.000 đồng tiền gốc và hàng tháng đều trả tiền lãi suất đầy đủ với mức 2%/tháng cho đến hết tháng 8/2014 thì không tiếp tục trả lãi nên ông L, bà H đã nhiều lần yêu cầu ông H, bà H1 trả lại 170.000.000 đồng nhưng ông H, bà H1 không trả. Do đó ông bà khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông H, bà H1 phải trả số tiền nợ gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi suất trên số nợ gốc với mức 1%/tháng, tính từ tháng 9/2014 cho đến khi xét xử. Hiện tại ông bà vẫn đang quản lý 02 GCNQSDĐ do bị đơn đã thế chấp và đồng ý sẽ giao trả lại cho bị đơn.

Theo đơn phản tố và quá trình tố tụng ông Trần Long H, bà Phạm Thị Liên H1 trình bày:

Bị đơn không thừa nhận có quen biết với nguyên đơn nên không có việc vay mượn tiền. Vào ngày 16/10/2016 do vợ chồng xảy ra xô xát nên bà H1 bỏ về nhà mẹ ruột ở Phan Th và trên đường đi, bà đã đánh rơi các giấy tờ gồm: 02 GCNQSDĐ bản chính 01 giấy do bà H1 đứng tên thừa đất tại xã Ta, huyện H và 01 giấy mang tên bà Nguyễn Thị Ph tại xã B, vợ chồng bà H1, ông H nhận chuyển nhượng từ bà Ph nhưng chưa sang tên và bản photocopy giấy chứng minh nhân dân bà H1, ông H, sổ hộ khẩu gia đình. Bị đơn cho rằng có thể nguyên đơn đã nhặt được các giấy tờ này nên tự tạo lập giấy nợ và khẳng định chữ ký trong 02 giấy vay tiền mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án không phải

là chữ ký của bị đơn, sau khi phát hiện mất giấy tờ, ngày 20/10/2016 bà H1 có làm đơn có mất báo cho Công an xã B và được Công an xã B xác nhận vào ngày 20/10/2016. Ngoài ra, vào năm 2012 bị đơn có thực hiện kê khai đăng ký để được cấp GCNQSD đất đối với thửa đất nhận chuyển nhượng của bà Ph tại xã B và phải nộp bản chính cho cán bộ đăng ký nên việc nguyên đơn cho rằng bị đơn có giao GCNQSD đất này từ năm 2011 để vay tiền là không đúng. Bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn 02 GCNQSD đất mà nguyên đơn đã nhận được.

Tại Bản án số 26/2019/DS-ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã căn cứ các Điều 290, 298, 305, 471, 474, 476, 477 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 27, 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 167 của Luật Đất đai; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 về Án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H số tiền: 113.400.000 đồng, gồm: tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh là 43.400.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu phản tố đòi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bị đơn ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1.

Buộc ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H trả cho ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1 02 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 180802 mang tên Phạm Thị Liên H1 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận cấp và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 157333 mang tên Nguyễn Thị Ph do Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp.

3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí giám định. Buộc ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1 phải trả cho ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H số tiền 1.800.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 26/11/2019, nguyên đơn ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm 26/2019/DS-ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ đề nghị Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm, đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ngày 18/11/2019, bị đơn ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1 kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đúng thành phần, đảm bảo vô tư khách quan, trình tự phiên tòa được Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về đề xuất đường lối giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết cấp sơ thẩm, phúc thẩm, phía nguyên đơn không yêu cầu giám định đối với giấy vay tiền ngày 30/12/2011 về phần có tẩy sửa nên không có cơ sở xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên là có căn cứ, nên kháng cáo của nguyên đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Bị đơn ngoài lời trình bày không có sự việc vay mượn tiền, không có chứng cứ nào để chứng minh. Mặt khác, kết luận giám định số 2086/C54B ngày 19/9/2017 của Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận chữ ký là của bị đơn. Do đó, kháng cáo của bị đơn không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H, ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1 làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn nhận thấy: Tại Kết luận giám định số 2086/C54B ngày 19/9/2017 của Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh thì chữ viết và chữ ký trong Giấy vay tiền ngày 14/11/2011 người vay Trần Long H với mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông Hbà H1 vay số tiền 100.000.000 đồng đã trả 30.000.000 đồng cho ông L, bà H trong giấy vay tiền 14/11/2011 là có căn cứ. Đối với Giấy vay tiền ngày 30/12/2011 đã bị tẩy xóa cả phần số và phần chữ của số tiền vay, theo nguyên đơn cho rằng có việc tẩy xóa này là ngày 30/12/2011 bị đơn vay

50.000.000 đồng, khoảng 20 ngày sau bị đơn đã vay thêm số tiền 50.000.000 đồng, do có sự đồng ý của bị đơn nên nguyên đơn không lập giấy vay tiền mới mà đã tự sửa chữa.

[3] Do vậy, cần phải làm giám định để làm rõ số nguyên thủy bằng số, bằng chữ đã bị tẩy xóa trong giấy vay tiền ngày 30/12/2011 là bao nhiêu mới giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn và bị đơn không đồng ý giám định bổ sung nên cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần phải hủy Bản án dân sự sơ thẩm 26/2019/DS-ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ để giao cho cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Vì vậy, chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H.

[4] Đối với yêu cầu của ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1 về việc buộc ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H phải trả cho ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 180802 do Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận cho bà Phạm Thị Liên H1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số K 157333 do Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai cấp cho bà Nguyễn Thị Ph. Xét thấy, tại đơn khởi kiện nguyên đơn đã đồng ý trả lại 02 giấy chứng nhận trên cho bị đơn, nên cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn là không phù hợp với quy định tại Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự cần rút kinh nghiệm.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm được xác định lại khi giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1; ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho các ông bà trên mỗi người 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001704, 0001705 ngày 06/12/2019 và biên lai số 0001688, 0001687 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/Nghị quyết 326/2013/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1.

Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2019/DS-ST ngày 08-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

1. Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai giải quyết theo thủ tục chung.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Trần Long H và bà Phạm Thị Liên H1; ông Nguyễn Tất L và bà Hà Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm, hoàn trả lại cho các ông bà trên mỗi người 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001704, 0001705 ngày 06/12/2019 và biên lai số 0001688, 0001687 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Xuân Đào Trương Thị Thảo

Đỗ Thị Nhung

